

1. Về đặt tên đường trên địa bàn phường Sài Gòn, phường Bình Thới, phường Tân Thới Hiệp, phường Thới An, phường Đông Hưng Thuận, xã Bà Điểm, xã Đông Thạnh, xã Hóc Môn, xã Xuân Thới Sơn

TT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Chiều dài	Hiện trạng mặt cắt ngang	Lộ giới	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
						Điểm đầu	Điểm cuối	
1.	Tuyến giao thông nối liền 02 tuyến đường tại số 12 đường Nguyễn Thị Minh Khai và số 5 đường Nguyễn Đình Chiểu	Phường Sài Gòn	295.6m	10m	10m	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Phạm Khắc (1939 - 2007)
2.	(1) Đường Vành đai Đầm Sen	Phường Bình Thới	415.31m	16m	16m	Đường Lạc Long Quân (đoạn từ đường Hòa Bình đến đường Xóm Đất)	Chùa Giác Viên	Giác Viên

TT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Chiều dài	Hiện trạng mặt cắt ngang	Lộ giới	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
						Điểm đầu	Điểm cuối	
	(2) Đường dự phóng		361m	16m	16m	Chùa Giác Viên	Hẻm 152 đường Lạc Long Quân	
	(3) Hẻm 152 đường Lạc Long Quân		250m	16 - 27m	20m	Đường dự phóng	Đường Lạc Long Quân (đoạn từ đường Xóm Đất đến đường Tân Hóa)	
3.	Đường Tân Thới Hiệp 21	Phường Tân Thới Hiệp,	1.800m	6m	25m	Đường Đỗ Mười	Đường Dương Thị Mười	Nguyễn Trác (1904 - 1986)
4.	Đường Thạnh Xuân 25 và đường Thới An 16	Phường Thới An	3.340m	6 - 10m	16 - 30m	Đường Tô Ngọc Vân	Đường Lê Văn Khương	Lê Quang Hòa (1914 - 1993)

5.	Đường Thới An 13	Phường Thới An	530m	12m	30m	Đường Lê Văn Khương	Đường Lê Thị Riêng	Dương Thị Mạnh (1887 - 1948)
6.	Đường Đ4	Phường Đông Hưng Thuận	455m	12m	16m	Đường Đ1	Số nhà 31 đường Tân Thới Nhất 18	Phi Vân (1917 - 1977)
7.	Đường Đ8 (đường F)	Phường Đông Hưng Thuận	1.069m	8 - 16m	16m	Đường Dương Thị Giang	Giáp ranh dự án Xây dựng khu tái định cư phường Tân Thới Nhất (khu 38ha)	Nguyễn Thị Lựu (1909 - 1988)
8.	Đường Bà Điểm 4	Xã Bà Điểm	2.110m	9m	16m	Đường Bà Điểm 5	Rạch Cầu Sa	Phạm Thị Khế (1889 - 1959)
9.	Đường Tiền Lân 13	Xã Bà Điểm	1.002m	8m	12m	Đường Lê Đức Anh	Đường Tiền Lân 14G	Nguyễn Thị Hiệp (1902 - 1950)

TT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Chiều dài	Hiện trạng mặt cắt ngang	Lộ giới	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
						Điểm đầu	Điểm cuối	
10.	Đường Đông Thạnh 8	Xã Đông Thạnh	935m	6m	20m	Đường Lê Văn Khương	Đường Đông Thạnh 7	Nguyễn Thị Mực (1905 - 1988)
11.	Đường Đông Thạnh 6	Xã Đông Thạnh	916m	8m	20m	Đường Đông Thạnh 4	Đường Đông Thạnh 6 - 2	Trương Thị Trung (1880 - 1948)
12.	Đường Đông Thạnh 3	Xã Đông Thạnh	609m	6m	20m	Đường Đặng Thúc Vĩnh	Đường Đông Thạnh 1 - 2	Nguyễn Thị Út (1897 - 1966)
13.	Đường Đông Thạnh 7	Xã Đông Thạnh	1.013m	8m	30m	Đường Trịnh Thị Dối	Cầu Bến Đá	Lê Thị Thìn (1903 - 1979)
14.	Đường Đông Thạnh 4	Xã Đông Thạnh	1.450m	9m	20m	Đường Đặng Thúc Vĩnh	Đường Trịnh Thị Dối	Võ Thị Tới (1909 - 1973)
15.	Đường Nhị Bình 15	Xã Đông Thạnh	2.993m	7,5m	20 - 30m	Đê bao sông Sài Gòn	Đê bao sông Bà Hồng	Trần Thị Hơ (1890 - 1980)

16.	Đường Nhị Bình 3	Xã Đông Thạnh	1.417m	8m	30m	Đường Bùi Công Trùng	Đê bao sông Sài Gòn	Thái Thị Mén (1912 - 1956)
17.	Đường Nhị Bình 18	Xã Đông Thạnh	895m	6m	16m	Đường Bùi Công Trùng	Cầu Kinh	Đặng Thị Son (1910 - 1973)
18.	Đường Tân Hiệp 4	Xã Hóc Môn	1.307m	6m	20m	Đường Đỗ Văn Dậy	Đường Hương lộ 65	Lý Thị Hương (1917 - 1946)
19.	Đường Tân Hiệp 16	Xã Hóc Môn	890m	6m	16m	Đường Đỗ Văn Dậy	Đường Tân Hiệp 18	Đặng Thị Thanh (1907 - 1979)

TT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Chiều dài	Hiện trạng mặt cát ngang	Lộ giới	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
						Điểm đầu	Điểm cuối	
20.	Đường 08-MH3	Xã Hóc Môn	480m	7m	16m	Đường Tân Xuân - Trung Chánh 2	Đường Tân Xuân 6	Lê Thị Trương (1900 - 1992)
21.	Đường Tân Xuân 2	Xã Hóc Môn	1.039m	6m	20m	Đường Trung Mỹ - Tân Xuân	Đường Tô Ký	Trương Thị Hai (1914 - 1998)
22.	Đường Tân Xuân 6	Xã Hóc Môn	1.107m	8m	20m	Đường Trung Mỹ - Tân Xuân	Đường Lê Quang Đạo	Trương Thị Lợi (1904 - 1989)
23.	Đường Tân Xuân - Trung Chánh 1	Xã Bà Điểm	886m	6m	20m	Đường Trung Mỹ - Tân Xuân	Đường Tô Ký	Phạm Thị Vàng (1909 - 1988)
24.	Đường Giác Đạo	Xã Bà Điểm	932m	8m	16m	Đường Thương Mại 1	Đường Trung Mỹ - Tân Xuân	Huỳnh Thị Nhỏ (1905 - 1964)
25.	Đường Xuân Thới 2 và đường Xuân Thới Sơn 20	Xã Xuân Thới Sơn	919m	9m	16m	Đường Trần Văn Mười	Đường Nguyễn Thị Thử	Phan Thị Lan (1914 - 1977)

26.	Đường Xuân Thới 3	Xã Xuân Thới Sơn	872m	9m	16m	Đường Lê Quang Đạo	Đường Trần Văn Mười	Nguyễn Thị Bảy (1902 - 1969)
27.	Đường vào cụm 4 trường	Xã Hóc Môn	168m	20m	20m	Đường Song hành Quốc lộ 22	Ranh Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	Huỳnh Thị Oai (1907 - 1989)
28.	Đường Xuân Thới Thượng 2	Xã Bà Điểm	1.821m	6m	20m	Kênh Trung Ương	Đường Xuân Thới Thượng 4	Trịnh Thị Dân (1912 - 1991)
29.	Đường Xuân Thới Thượng 1	Xã Bà Điểm	2.095m	9m	20m	Đường Nguyễn Văn Bứa	Đường Xuân Thới Thượng 2	Nguyễn Thị Bén (1910 - 1935)

TT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Chiều dài	Hiện trạng mặt cắt ngang	Lộ giới	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
						Điểm đầu	Điểm cuối	
30.	Đường Xuân Thới Thượng 9	Xã Bà Điểm	974m	9m	20m	Đường Phan Văn Hớn	Đường Xuân Thới Thượng 8	Nguyễn Thị Nổi (1910 - 1967)
31.	Đường Xuân Thới Thượng 4	Xã Bà Điểm	4.040m	6m	20m	Đường Phan Văn Hớn	Đường Kênh T1	Lê Thị Đồ (1917 - 1982)
32.	Đường Xuân Thới Thượng 6	Xã Bà Điểm	1.158m	9m	20m	Đường Trần Văn Mười	Đường Nguyễn Thị Thù	Lê Thị Mai (1909 - 1986)
33.	Đường Bà Điểm 10	Xã Bà Điểm	768m	7m	14m	Đường Phan Văn Hớn	Đường Thái Thị Giử	Hà Thị Thảng (1901 - 1946)
34.	Đường Bắc Lân 2	Xã Bà Điểm	627m	10m	12m	Đường Nguyễn Thị Sóc	Đường Bà Điểm 3	Nguyễn Thị Bảy (1917 - 2012)
35.	Đường Bà Điểm 3	Xã Bà Điểm	584m	6m	15m	Đường Nguyễn Thị Sóc	Đường Xuân Thới Thượng 8	Cao Thị Cách (1915 - 1983)

36.	Đường Bà Điểm 11	Xã Bà Điểm	1.356m	9m	14m	Đường Bà Điểm 8	Đường Lê Quang Đạo	Trần Thị Cát (1922 - 2009)
37.	Đường Bà Điểm 2	Xã Bà Điểm	600m	6m	16m	Đường Nguyễn Thị Sóc	Đường Xuân Thới Thượng 8	Phạm Thị Hy (1903 - 1984)
38.	Đường Bà Điểm 12	Xã Bà Điểm	708m	6m	14m	Đường Thái Thị Giữ	Đường Lê Đức Anh	Đặng Thị Tám (1885 - 1979)
39.	Đường Đông Thạnh 2 - 1	Xã Đông Thạnh	700m	6m	12m	Đường Huỳnh Thị Na	Đường Nguyễn Thị Điệp	Võ Thị Lùng (1922 - 1959)

TT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Chiều dài	Hiện trạng mặt cát ngang	Lộ giới	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
						Điểm đầu	Điểm cuối	
40.	Đường vào trường Trần Văn Danh	Xã Đông Thạnh	785m	8m	13m	Đường Đông Thạnh 2 - 5	Đường Đông Thạnh 3 - 1	Nguyễn Thị Be (1920 - 1982)

41.	Đường Đông Thạnh 2 - 5 và nhánh xã Đông Thạnh	Xã Đông Thạnh	366m	8m	13m	Đường Huỳnh Thị Na	Đường Nội Đồng	Nguyễn Thị Chôn (1915 - không rõ năm mất)
42.	Đường Đông Thạnh 6 và đường Đông Thạnh 6 - 1	Xã Đông Thạnh	696m	7.5m	12m (đoạn thuộc ĐT 6-1), 20m (đoạn thuộc ĐT6)	Đường Lê Văn Khương	Đường Trịnh Thị Dối	Nguyễn Thị Dế (1903 - 1982)
43.	Đường Đông Thạnh 4 - 1 và đường Đông Thạnh 5	Xã Đông Thạnh	654m	8m	12m (đoạn thuộc ĐT 4-1), 20m (đoạn thuộc ĐT5)	Đường Đông Thạnh 4 - 2	Đường Đặng Thúc Vịnh	Nguyễn Thị Tạo (Không rõ năm sinh - năm mất)
44.	Đường Đông Thạnh 7 - 3	Xã Đông Thạnh	840m	8m	12m	Đường Trịnh Thị Dối	Đường Đông Thạnh 7	Phạm Thị Tôm (1921 - 2004)
45.	Đường Đông Thạnh 7 - 4	Xã Đông Thạnh	620m	5m	12m	Đường Bùi Công Trùng	Đường Đông Thạnh 7	Nguyễn Thị Đẹt (1927 - 2004)
46.	Đường Nhị Bình 6	Xã Đông Thạnh	807m	6m	16m	Đường Bùi Công Trùng	Đường Nhị Bình 3	Huỳnh Thị Xe (1920 - 1954)
47.	Đường KP1 - 03	Xã Hóc Môn	543m	5m	12m	Đường Quang Trung	Đường Bà Triệu	Lê Thị Ri (1908 - 1943)

TT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Chiều dài	Hiện trạng mặt cắt ngang	Lộ giới	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
						Điểm đầu	Điểm cuối	
48.	Đường KP1 - 01	Xã Hóc Môn	389m	5m	12m	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Bà Triệu	Lê Thị Tam (1912 - 1945)
49.	Đường Thới Tam Thôn 12	Xã Đông Thạnh	739m	9m	16m	Đường Đặng Thúc Vịnh	Đường Nguyễn Thị Sáu	Phùng Thị Chuyện (1903 - 1976)
50.	Đường Thới Tam Thôn 7	Xã Đông Thạnh	982m	9m	16m	Đường Trịnh Thị Miếng	Đường Trần Thị Bốc	Nguyễn Thị Nghé (1906 - 1937)

51.	Đường Mỹ Huê 4	Xã Bà Điểm	287m	6m	12m	Đường Mỹ Huê	Đường Thiên Quang	Hồ Thị Đò (1898 - 1990)
52.	Đường Xuân Thới 8	Xã Xuân Thới Sơn	653m	8m	16m	Đường Trần Văn Mười	Đường Võ Thị Hò	Trần Thị Đùng (1922 - 1961)
53.	Đường Xuân Thới 23	Xã Xuân Thới Sơn	506m	9m	16m	Đường Trần Văn Mười	Đường Xuân Thới 15	Phạm Thị Mận (1893 - 1975)
54.	Đường Xuân Thới 5	Xã Xuân Thới Sơn	720m	6m	16m	Đường Trần Văn Mười	Đường Tân Tiến 8	Lê Thị My (1879 - 1942)
55.	Đường XTS 18	Xã Xuân Thới Sơn	719m	8m	14m	Đường Nguyễn Văn Búra	Đường Lê Thị Kim	Lê Thị Sẻ (1901 - 1933)
56.	Đường Xuân Thới Thượng 27 và đường Xuân Thới Thượng 4 - 4	Xã Bà Điểm	905m	6m	12m (đoạn thuộc XTT 4-4), 14m (đoạn thuộc XTT 27)	Đường Xuân Thới Thượng 4	Ranh dự án DIC	Lý Thị Nê (1924 - 2008)

TT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Chiều dài	Hiện trạng mặt cắt ngang	Lộ giới	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
						Điểm đầu	Điểm cuối	
57.	Đường Xuân Thới Thượng 19	Xã Bà Điểm	676m	6m	14m	Đường Dương Công Khi	Đường Xuân Thới Thượng 1	Trần Thị Nhờ (1914 - 1997)
58.	Đường Xuân Thới Thượng 31	Xã Bà Điểm	933m	9m	14m	Đường Trần Văn Mười	Ranh dự án 1/500	Nguyễn Thị Ra (1901 - 1966)
59.	Đường Xuân Thới Thượng 17	Xã Bà Điểm	620m	9m	14m	Đường Dương Công Khi	Đường Xuân Thới Thượng 1	Huỳnh Thị Thiêu (1916 - 1997)
60.	Đường Xuân Thới Thượng 7	Xã Bà Điểm	804m	9m	20m	Đường Trần Văn Mười	Đường Xuân Thới Thượng 8	Nguyễn Thị Tiểu (1908 - 1970)

26.	Đường Xuân Thới 3	Xã Xuân Thới Sơn	872m	9m	16m	Đường Lê Quang Đạo	Đường Trần Văn Mười	Nguyễn Thị Bảy (1902 - 1969)
27.	Đường vào cụm 4 trường	Xã Hóc Môn	168m	20m	20m	Đường Song hành Quốc lộ 22	Ranh Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	Huỳnh Thị Oai (1907 - 1989)
28.	Đường Xuân Thới Thượng 2	Xã Bà Điểm	1.821m	6m	20m	Kênh Trung Ương	Đường Xuân Thới Thượng 4	Trịnh Thị Dân (1912 - 1991)
29.	Đường Xuân Thới Thượng 1	Xã Bà Điểm	2.095m	9m	20m	Đường Nguyễn Văn Bứa	Đường Xuân Thới Thượng 2	Nguyễn Thị Bén (1910 - 1935)

TT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Chiều dài	Hiện trạng mặt cắt ngang	Lộ giới	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
						Điểm đầu	Điểm cuối	
30.	Đường Xuân Thới Thượng 9	Xã Bà Điểm	974m	9m	20m	Đường Phan Văn Hớn	Đường Xuân Thới Thượng 8	Nguyễn Thị Nổi (1910 - 1967)
31.	Đường Xuân Thới Thượng 4	Xã Bà Điểm	4.040m	6m	20m	Đường Phan Văn Hớn	Đường Kênh T1	Lê Thị Đồ (1917 - 1982)
32.	Đường Xuân Thới Thượng 6	Xã Bà Điểm	1.158m	9m	20m	Đường Trần Văn Mười	Đường Nguyễn Thị Thù	Lê Thị Mai (1909 - 1986)
33.	Đường Bà Điểm 10	Xã Bà Điểm	768m	7m	14m	Đường Phan Văn Hớn	Đường Thái Thị Giử	Hà Thị Thảng (1901 - 1946)
34.	Đường Bắc Lân 2	Xã Bà Điểm	627m	10m	12m	Đường Nguyễn Thị Sóc	Đường Bà Điểm 3	Nguyễn Thị Bảy (1917 - 2012)
35.	Đường Bà Điểm 3	Xã Bà Điểm	584m	6m	15m	Đường Nguyễn Thị Sóc	Đường Xuân Thới Thượng 8	Cao Thị Cách (1915 - 1983)